

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 31 - 5 - 2019.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mùi Thị C - Sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mùi Văn V - Sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện Ma túy tỉnh Sơn La, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 3 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Mùi Thị C trình bày.

Chị và anh V tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Mà cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh V một thời gian, thời gian sau đó hai anh, chị ra ở riêng.

Đến thời điểm xin ly hôn chị và anh V cũng chưa đến UBND cấp có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định.

Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị C phải xin ly hôn với anh V là do năm 2009 anh V nghiện hút ma túy, hiện anh V đang chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện Ma túy tỉnh Sơn La. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C có đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống hai anh chị có 02 con chung là cháu Mùi Thị V1 – Sinh năm 1999 và Mùi Quốc V2 – Sinh ngày 04/03/2010. Hiện cháu Mùi Thị V1 đã xây dựng gia đình và ra ở riêng. Trường hợp ly hôn, nguyện vọng của chị C xin được nuôi cháu V2 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Không có. Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Mùi Thị C xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Mùi Văn V trình bày.

Anh nhất trí thời gian anh và chị C về chung sống với nhau năm 1999, việc chị C trình bày là anh, chị về chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn anh không nhất trí, anh khẳng định khi anh, chị về chung sống với nhau có ĐKKH tại UBND xã Tà Lại vào ngày 19/4/1999. Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung anh nhất trí như chị C khai. Nay chị C xin ly hôn với anh, xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nguyện vọng của anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Nguyện vọng của anh xin nuôi cháu Mùi Quốc V2 và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử tuyên bố chị Mùi Thị C và anh Mùi Văn V không phải là vợ, chồng.

- Về con chung: Giao cháu Mùi Quốc V2 – Sinh ngày 04/03/2010 cho chị Mùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về việc góp tiền nuôi con sau khi ly hôn do chị C không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

- Về án phí: Chị Mùi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Mùi Thị C đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Anh Mùi Văn V đã có bản tự khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùi Thị C xác định khi về chung sống với anh Mùi Văn V hai anh chị không có đăng ký kết hôn, cho đến thời điểm chị C

xin ly hôn với anh V cả hai vẫn chưa đến UBND cấp có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh Mùi Văn V khẳng định khi về chung sống với chị C, hai anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu vào ngày 19/4/1999.

Qua xác minh với Chính quyền địa phương nơi hai anh, chị sinh sống được biết: Chị Mùi Thị C và anh Mùi Văn V chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1999. Trước khi về chung sống với nhau hai anh, chị không làm thủ tục ĐKKH theo quy định của pháp luật (Đã kiểm tra sổ ĐKKH từ năm 1998 đến năm 2017 không có tên trong sổ ĐKKH) mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi anh V bị bắt đi chữa trị cai nghiện tại Cơ sở Điều trị nghiện Ma túy tỉnh Sơn La năm 2017 chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn chị C có đơn khởi kiện ra Tòa án xin được ly hôn với anh V.

Do các bên về chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, do đó không được pháp luật C nhận và bảo vệ. Nên xử tuyên bố chị Mùi Thị C và anh Mùi Văn V không phải là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Cháu Mùi Thị V1, sinh năm 1999, cháu đã trưởng thành xây dựng gia đình riêng, nên không đề cập đến việc giải quyết.

Do anh V đang đi chữa trị cai nghiện nên giao cháu Mùi Quốc V2 cho chị C nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về việc góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Do anh V đang đi chữa trị cai nghiện và chị C không yêu cầu, nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai anh, chị đều xác định không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Hai anh, chị đều xác định không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Mùi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử tuyên bố chị Mùi Thị C và anh Mùi Văn V không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Mùi Quốc V2 – Sinh ngày 04/3/2010 cho chị Mùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Mùi Văn V.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Mùi Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001999 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang

